TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM HÀ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Đầm Hà, ngày 30 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 75/2019/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đ T M. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ H, xã T L, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: Anh Đ V H. Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ H, xã T L, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ T M và anh Đ V H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị M có 02 con chung gồm: cháu Đ T V A, sinh ngày 12/12/2004 và cháu Đ C D, sinh ngày 11/9/2011 . Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Anh Đ V H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đ T V A, sinh ngày 12/12/2004 ; kể từ tháng 01/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Chị Đ T M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đ C D, sinh ngày 11/9/2011; kể từ tháng 01/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Đối với con chung mà cha mẹ không trực tiếp nuôi sau khi ly hôn: Anh H

và chị M không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con (mà anh , chị không trực tiếp nuôi); đồng thời có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Anh H và chị M cùng khẳng định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản nợ: Anh H và chị M cùng khẳng định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đ T M tự nguyện chịu án phí sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0008440 ngày 10/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Hà. Trả lại cho chị Đ T M 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đầm Hà;
- UBND xã T L;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Năm